

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022  
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động  
về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon  
và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.**

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Thực hiện Công văn số 3686/BGTVT-KHCN&MT ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc xây dựng, phê duyệt Kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Kế hoạch) trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Cụ thể hóa các mục tiêu và nhiệm vụ tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức triển khai có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, đồng thời cũng là cơ hội để ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới.

**2. Yêu cầu**

Xác định đầy đủ, cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng lộ trình theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Việc thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh của ngành giao thông vận tải xây dựng lộ trình hợp lý, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả

thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

## **II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong Đóng góp do Quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH**

### **1. Về đường bộ**

#### **a) Giai đoạn 2023 - 2030**

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

#### **b) Giai đoạn 2031 - 2050**

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế, tiến tới dừng sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch để sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

### **2. Về đường thủy nội địa**

#### **a) Giai đoạn 2023 - 2030**

- Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Căn cứ quy hoạch đường thủy nội địa, khi hình thành tuyến vận tải thủy, áp dụng tiêu chí tuyến vận tải xanh làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư đưa một số tuyến vận tải thủy trở thành tuyến vận tải xanh.

b) Giai đoạn 2031 -2050

- Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Từ năm 2040: 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

- Đến năm 2050: 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% trang thiết bị tại các bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

### **3. Về giao thông đô thị**

a) Giai đoạn 2023 - 2030

- Từ năm 2025: 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phần đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt 5%.

b) Giai đoạn 2031 -2050

- Từ năm 2030: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phần đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt 10%.

### **IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

Huy động tối đa mọi nguồn lực trong nước và quốc tế, nhà nước và tư nhân để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh trong ngành giao thông vận tải để triển khai:

- Các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thể chế, chính sách... kinh phí thực hiện được bố trí chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án về chuyển giao công nghệ xanh, giảm phát thải khí nhà kính, huy động tối đa sự hỗ trợ quốc tế, các quỹ tài chính khí hậu.

- Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế, huy động từ đầu tư tư nhân và đối tác công tư.

- Đầu tư mới, đầu tư chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh huy động sự hỗ trợ quốc tế, các quỹ tài chính khí hậu, từ nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp, người dân.



## V. GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

### 1. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, tuyên truyền, chỉ đạo các đơn vị ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện giao thông công cộng, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong giao thông vận tải nhằm thực hiện đúng lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan.

- Phát triển nguồn nhân lực sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng xanh; thực hiện chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện trong ngành Giao thông vận tải, báo cáo UBND tỉnh.

- Áp dụng giới hạn định mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính; tổ chức khoa học, hợp lý giữa các phương thức vận tải, thúc đẩy chuyển đổi phương thức đường bộ sang các loại hình khác; nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, từng bước giảm thiểu sử dụng phương tiện cá nhân.

- Tham mưu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch.

- Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan về việc đào tạo, đào tạo lại nâng cao nguồn nhân lực hiện có của ngành giao thông vận tải để thực hiện chương trình.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Cập nhật các cơ chế, chính sách của Trung ương và hướng dẫn thực hiện việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; thu hút đầu tư phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh.

**3. Sở Công Thương:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu triển khai việc phát triển ngành công nghiệp sản xuất phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh; phối hợp triển khai thực hiện việc sản xuất, cung ứng điện, năng lượng xanh thay thế nhiên liệu hóa thạch đáp ứng nhu cầu trong tỉnh, cung ứng nhiên liệu sinh học; phối hợp phát triển hệ thống sạc điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

**4. Sở Tài chính:** Sau khi Bộ Tài chính có hướng dẫn chính sách ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh vận tải đầu tư, chuyển đổi đoàn phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, hạ tầng giao thông xanh. Tùy vào khả năng cân đối của ngân sách Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện chương trình.

## 5. Sở Xây dựng

- Chủ trì tham mưu rà soát, xây dựng, hoàn thiện ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới; rà soát, ban hành các quy định thiết kế đường đô thị có đường dành riêng cho xe đạp và xe đạp điện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới.

**6. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Chủ trì tham mưu rà soát quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tài nguyên và môi trường; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên khoáng sản theo quy định.

**7. Sở Khoa học và Công nghệ:** Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau: Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thiết bị, phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh phù hợp với định hướng, quy hoạch của tỉnh; nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải.

**8. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

**9. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Triển khai thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên về nội dung chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên triển khai thực hiện việc lồng ghép các nội dung về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon, khí mê-tan vào các môn học liên quan theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**10. Sở Nội vụ phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan:** Nghiên cứu, liên kết với các trường đào tạo, đào tạo lại nâng cao nguồn nhân lực hiện có ngành giao thông vận tải tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh và kết cấu hạ tầng xanh.

**11. UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải trên địa bàn; đề xuất đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng sử dụng điện, năng lượng xanh tại địa phương.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo nhiệm vụ được phân công chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Giao thông vận tải) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND cấp huyện, thị xã, thành phố;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP, P: KT, TH ;
- Lưu: VT<sub>(TTH-GT10)</sub>.

CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh